

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2023/DS-ST

Ngày: 24-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Minh

2. Ông Đặng Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 126/2, ấp Ph, xã Th, huyện C, tỉnh L, có mặt.

- Bị đơn: Ông Lâm Minh H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 239/2, ấp Th, xã Th, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn D là nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/4/2021 (dương lịch), ông có cho ông Lâm Minh H vay số tiền 20.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng khi nào ông cần thì ông H sẽ trả lại và lãi suất vay là 5%/ tháng, mục đích vay để có vốn làm ăn, theo giấy vay tiền đã ký kết ngày 08/4/2021

Ngày 15/5/2022 (âm lịch), ông tiếp tục cho ông Lâm Minh H vay số tiền 30.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất vay là 5%/ tháng, mục đích vay để có vốn làm ăn, theo giấy vay tiền đã ký kết ngày 15/5/2022.

Quá trình vay ông đã nhiều lần liên hệ ông H để yêu cầu trả nợ nhưng ông H không thanh toán nên ngày 12/12/2022, ông làm đơn gửi đến đơn vị công tác của ông H (trường Tiểu học Th) để yêu cầu Ban giám hiệu trường giải quyết nợ đối với ông H, khi đó hai bên thống nhất ông H có nợ ông số tiền 50.000.000 đồng và ông H có trách nhiệm trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 01/2023. Tuy nhiên, từ sau khi thỏa thuận đến nay ông H không thực hiện trả nợ như thỏa thuận. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Minh H phải trả số tiền vốn vay còn nợ là 50.000.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu tính lãi suất.

Ông Lâm Minh H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn D có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Lâm Minh H, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lâm Minh H cư trú tại huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Ông Lâm Minh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Văn D yêu cầu ông Lâm Minh H phải thanh toán số tiền vốn vay còn nợ 50.000.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu tính lãi suất.

Xét thấy, nguyên đơn cung cấp được 02 giấy mượn tiền viết tay giấy tập học sinh có nội dung: “...tôi tên Lâm Minh H...có mượn anh Nguyễn văn D...số tiền...” và xác nhận của Ban giám hiệu Trường Tiểu học Th (nơi ông H công tác) về việc thỏa thuận trả dần hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000 đồng của số tiền nợ 50.000.000 đồng giữa ông D và ông H.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông H tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông H đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện việc ông H đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Như vậy, căn cứ vào các giấy mượn tiền và xác nhận của Ban giám hiệu Trường Tiểu học Th (nơi ông H công tác) về việc thỏa thuận trả

nợ giữa các bên mà ông D cung cấp có đủ cơ sở xác định: Ông D có cho ông H vay hai lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, có thỏa thuận thời hạn trả của từng khoảng vay và có thỏa thuận lãi suất vay 5%/tháng nên xác định đây là hợp đồng vay có lãi và có kỳ hạn.

[3]. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D buộc ông H phải thanh toán số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng. Ông H còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông D được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định (50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng). Ông D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Văn D đối với ông Lâm Minh H.

Buộc ông Lâm Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn D số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Lâm Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006671 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy